

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 - No 1056 (Tr 72→Tr 77)

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH QUYỂN THƯỢNG

Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí

BẮT KHÔNG phụng chiếu dịch

Việt dịch: HUYỀN THANH

Ta y theo Kinh Du Già Kim Cương Đỉnh nói về Pháp tu hành thuộc Thân, Khẩu, Ý Kim Cương của Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát trong Liên Hoa Bộ.

Hành Giả nên theo vị A Xà Lê Du Già cầu nhận luật Nghi của Tâm Bồ Đề, vào Đại Mạn Trà La nhận Quán Đỉnh, trụ nơi Thắng Giải Hạnh Địa, xả bỏ thân mệnh tiền của, dũng mãnh tinh tiến, mang tâm Bi Mẫn, chẳng chán sinh tử, quyết định cầu chứng Thân Phổ Hiền Bồ Tát, phụng thờ chư Phật, vui tu thắng nghĩa Bát Nhã Ba La Mật, đầy đủ Từ Bi Hỷ Xả, làm lợi ích cho chúng Hữu Tình.

Hoặc ở nơi nhàn tĩnh, thắng địa trong núi. Hoặc ở chốn Già Lam thanh tịnh. Hoặc ở trước Tháp Xá Lợi...sửa soạn Tịnh Thất, xoa tô Đàn Trường (Maṇḍala) chung quanh treo phướng, bên trên dùng cái lọng che. Ở mặt Tây của Đàn, đặt tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát. Người trì tụng ở mặt Đông của Đàn đối diện trước tượng, rải cỏ tranh làm chỗ ngồi hoặc ngồi trên cái phản nhỏ thấp. Trên Đàn chia bày Mạn Trà La, bày hàng các Thánh Vị (vị trí của Chư Thánh), đặt 2 cái bình Ú Già chứa đầy nước thơm, ở 4 góc Đàn đặt 4 cái Hiền Bình. Mỗi ngày lấy mọi thứ hoa mùa rải lên trên Đàn. Đem hương đốt, hương xoa (dầu thơm), đèn sáng, thức ăn uống với quả trái... gia trì rồi chia bày 4 bên để cúng dường.

Mỗi khi vào Đạo trường đều chân thành làm lễ, bày tỏ Sám hối, Tuỳ hỷ, Tinh Tiến, Hồi hướng, Phát nguyện. Liên vận tâm quán tưởng tất cả Như Lai tràn đầy khắp hư không với đầy đủ các tướng tốt đẹp đều nhập vào Pháp Giới Định. Lại quán thân của mình trụ ở trong hải hội của Phật. Liên kết Cảnh Giác Nhất Thiết Như Lai Ấn. Hai tay đè nắm Kim Cương quyền, Đan Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, duỗi thẳng 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng đỡ nghiêng. Tụng Chân ngôn dăng Ấn 3 lần. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật lỗ để sắt-xá”

☞ OM VAJRA TIṢṬA HÙM

Do kết Ấn này tụng Cảnh Giác Chân ngôn thì tất cả Như Lai đều từ Định xuất ra. Người hành Chân ngôn nên tác niệm suy tư, khải cáo với chư Phật rằng: “Thân con ít phước ít tuệ, bị đắm chìm nơi biển khổ. Nay nương nhờ vào sức uy thần của chư Phật. Nguyện xin chư Phật đừng bỏ bản nguyện Đại Bi. Hãy rũ lòng Từ Bi xót thương, quan sát hộ niệm mà cứu vớt con.

Tất cả Như Lai ấy đều dùng Thần lực gia trì hộ niệm. Người tu Du Già được vô lượng phước, thân tâm tự tại.

_ Tiếp, nên lễ Như Lai ở 4 phương để cầu thỉnh gia hộ. Trước tiên lễ tất cả Như Lai thuộc hàng A Súc Như Lai (Akṣobhya Tathàgata) ở phương Đông. Người tu Du Già liền cúi toàn thân sát đất, kết Kim Cương hợp chưởng đưa dài lên đỉnh đầu, để trái tim sát đất, chí thành kính lễ. Chân ngôn là:

“ẤN – Tát phộc đất tha nghiệt đa – Bồ nha bạt sa-tha năng dạ đa-ma nam – Nãnh lý-dã đa, dạ ninh – Tát phộc đất tha nghiệt đa – phộc nhật-la tát đất phộc địa sắt-xá, sa-phộc hàm – hồng”

☞ OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA PASVANÀYA ATMÀNÀM NIRYÀTA YÀMI - SARVA TATHÀGATA VAJRASATVA ADHIṢṬA SVÀMAM-HÙM

Do kết xả Thân Ấn, tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường kính lễ. Người tu Du Già do làm lễ này cho đến khi thành Phật thường được Kim Cương Tát Đỏa (Vajrasatva) gia trì khiến cho viên mãn tâm Bồ Đề.

_ Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng Bảo Sinh Như Lai (Ratnasambhava Tathàgata) ở phương Nam. Như trước cúi thân sát đất, kết Kim Cương Hợp chưởng đưa xuống trái tim, cúi vâng trán sát đất chí thành kính lễ. Chân ngôn là:

“ẤN – tát phộc đất tha nghiệt đa – Bồ nha tị lệ ca dạ đa-ma nam – Nãnh lý-dã đa, dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa – phộc nhật la, la đất-năng tị tiền tả, sa phộc hàm – Đất-lạc”

☞ OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA ABHIṢEKÀYA ATMÀNÀM NIRYÀTA YÀMI – SARVA TATHÀGATA VAJRARATNA ABHISIMCA SVÀMAM - TRÀH

Do kết Xả Thân Ấn, tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường kính lễ. Người tu Du Già cho đến khi thành Phật địa, trong Địa thường được Hư Không Tạng Bồ Tát (Àka'sa garbha Bodhisatva) nhận cho quán đỉnh, viên mãn phước đức, đầy đủ các tướng tốt đẹp, thường làm Pháp Vương của 3 cõi.

_ Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng Vô Lượng Thọ Như Lai (Amitayuh Tathàgata) ở phương Tây. Như trước kết Kim Cương Hợp chưởng đặt trên đỉnh đầu, để miệng sát đất chí thành kính lễ.

“ẤN – Tát phộc đất tha nghiệt đa – bộ nha bát-la mâu đất năng dạ đa-ma nam – Nãnh lý dã đa, dạ minh – Tát phộc đất tha nghiệt đa – phộc nhật-la đạt ma, bát la mâu đất dã, sa phộc hàm – Hật lệ”

☞ OM - SARVA TATHÀGATA PÙJA PRAVARTTANÀYA ATMÀNÀM NIRYÀTA YÀMI - SARVA TATHÀGATA VAJRA DHARMA PRAVARTTÀYA SVÀMAM - HRÌH

Do kết Ấn Xả Thân và tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính, cho đến khi thành Phật thường được Quán Tự Tại Bồ Tát (Avalokite'svara bodhisatva) gia trì, đắc được Trí Tuệ viên mãn, chuyển bánh xe Diệu Pháp.

_ Tiếp lễ tất cả Như Lai thuộc hàng Bất Không Thành Tựu Như Lai (Amogha siddhi Tathàgata) ở phương Bắc. Như trước duỗi thân, kết Kim Cương Hợp chưởng đặt ở trái tim, để đỉnh đầu sát đất, chí thành kính lễ. Chân ngôn là:

“ÁN - Tát phộc đát tha nghiệt đa – Bồ nhạ yết ma nê, a đa-ma nam – Nãnh lý-dã đa, dạ minh – tát phộc đát tha nghiệt đa – phộc nhật-la yết ma cự lỗ, sa-phộc hàm – Ấc”

☞ OM – SARVA TATHÀGATA PÙJA KARMAṆI ATMÀNÀM NIRYÀTA YÀMI - SARVA TATHÀGATA VAJRA KARMA KURU SVÀMÀM – AH

Do kết Xả Thân Ấn và tụng Chân ngôn phụng hiến cúng dường lễ kính, cho đến khi thành Phật thường được Kim Cương Nghiệp Bồ Tát (Vajra Karma Bodhisatva) gia trì. Ở thế giới của tất cả Phật thành tựu nghiệp cúng dường rộng lớn.

Sau đó, ngồi kiết già, chỉnh thân cho ngay ngắn rồi chính niệm, chẳng động các chi tiết, hé mắt, tĩnh lặng nhập vào bốn vô lượng Tâm Quán. Liên kết Định Ấn.

Thoạt tiên, nhập vào Từ Vô Lượng Tâm Định. Đem Tâm Tịnh ân cần duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo đều đầy đủ Như Lai Tạng, sẵn có 3 loại Thân Khẩu Ý Kim Cương. Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Phổ Hiền Bồ Tát (Samanta Bhadra Bodhisatva). Quán như vậy xong, liền tụng Đại Từ Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“Ấn – Ma hạ muội đát-la-dạ, sa-phả la”

☞ OM MAHÀ MAITRIYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào Bi Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng tâm Bi Mẫn duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo chìm đắm trong biển khổ sinh tử, chẳng ngộ tự tâm, vọng sinh phân biệt, khởi mọi loại phiền não và tùy phiền não cho nên chẳng thông đạt được Chân Như bình đẳng như Hư không vượt qua hằng hà sa công đức. Dùng lực gia trì tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Hư Không Tạng Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Bi Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“Ấn – Ma hạ ca lỗ noa dạ, sa-phả la”

☞ OM – MAHÀ KÀRUṆAYA SPHARA

Tiếp nên nhập vào Hỷ Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm Thanh tịnh duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo xưa nay vốn thanh tịnh giống như hoa sen có tự tính thanh tịnh chẳng nhiễm bụi trần. Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Quán TỰ TẠI Bồ Tát. Quán như vậy xong, liền tụng Đại Hỷ Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“Ấn – Truật đà bát-la mô ná, sa-phả la”

☞ OM – ‘SUDDHA PRAMODA SPHARA

Tiếp nên nhập vào Xả Vô Lượng Tâm Tam Ma Địa Trí. Dùng Tâm Bình đẳng duyên khắp tất cả Hữu tình thuộc 4 loài trong 6 nẻo đều xa lìa Ngã, Ngã sở. Rời xa Uẩn, Giới và xa lìa Năng Thủ, Sở Thủ. Ở sự bình đẳng của Pháp vốn chẳng sinh, Tính tướng vốn Không (‘sunya – Trống rỗng). Dùng lực công đức tu 3 Mật của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình ngang bằng với Hư không Khố Bồ Tát (Àka’sa garja Bodhisatva). Quán như vậy xong, liền tụng Đại Xả Tam Ma Địa Chân ngôn là:

“Ấn – Ma hộ bệ khát-sái, sa-phả la”

☞ OM - MAHÀ UPEKṢA SPHARA

Bậc Du Già do tu tập 4 Vô lượng Tâm định, tụng 4 Vô lượng Tâm Chân ngôn thì sau này hết thấy mọi loại Ma nghiệp chướng nạn của người, Trời thấy đều trừ diệt. Trong thân gom chứa vô lượng phước tụ. Tâm được điều nhu, kham nhẫn, tự tại.

Tiếp kết Ấn Kim Cương Hợp chưởng. Đem 10 Độ (10 ngón tay), bên phải đè bên trái, cùng tự chài chéo nhau liền thành. Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la nhạ ly”

☞ OM VAJRA JALI

Do kết Ấn Kim Cương Hợp chưởng sẽ mau được đầy đủ Ba La Mật và được 10 món tự tại.

Tiếp kết Ấn Kim Cương Phộc. Liền dùng Ấn trước đem 10 Độ (10 ngón tay) cùng cài chéo nhau bên ngoài rồi nắm thành quyền, liền thành. Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la mãn đà”

☞ OM VAJRA BANDHA

Do kết Ấn Kim Cương Phộc, bậc Du Già sẽ mau được mãn túc 10 Địa.

Tiếp kết Ấn Tội Thập Chủng Chưởng (đập nát 10 loại Chướng) Kim Cương Phộc. Như trước kết Ấn Kim Cương Phộc, rồi đem Ấn vỗ 3 lần trên trái tim liền thành. Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la mãn đà, đát-la tra”

☞ OM VAJRA BANDHA TRAT

Do kết Ấn này hay đập nát 10 loại Chướng Hoặc trong Tâm, liền hiển hiện phát huy Thân Khẩu Ý Kim Cương.

Tiếp kết Ấn Kim Cương Biến Nhập. Dựa vào Ấn Kim Cương Phộc lúc trước. Co Thiên Trí (2 ngón cái) vào lòng bàn tay đều vịn Giới Phương (2 ngón vô danh) rồi đặt Ấn lên trái tim. Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la, phệ xả, ác”

☞ OM VAJRA AVI'SA AH

Do kết Ấn này thì 3 Mật Kim Cương trong thân của bậc Du Già đều được thuận phục, gia trì chẳng mất.

Tiếp kết Ấn Kim Cương Quyền Tam Muội Gia. Dựa theo Ấn Kim Cương biến nhập lúc trước. Co Tiến Lực (2 ngón trỏ) nắm lưng Thiên Trí (2 ngón cái) liền thành. Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la mẫu sắt-trí, noan”

☞ OM VAJRA MUṢṬI VAM

Do kết Ấn Kim Cương Quyền Tam Muội Gia thì Thân Khẩu Ý Kim Cương hợp làm một thể. Người tu Du Già mau được tất cả thành tựu.

Tiếp kết Ấn Tam Muội Gia. Dựa theo Ấn Kim Cương Phộc lúc trước. Dựng thẳng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) cùng hợp nhau liền thành. Tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ẤN – tam ma dã, sa-đát-nam”

☞ OM SAMAYA STVAM

Liền quán thân mình ngang bằng với Kim Cương Tát Đỏa ở tại vành trăng. Lại quán Kim Cương Tát Đỏa hiện ở trước thân như hình ảnh trong gương, và hai thân đối diện nhau không có gì sai khác. Do kết Ấn này tụng Chân ngôn, quán niệm tương ứng cho nên liền được làm Chủ Tể ở tất cả Ấn.

Tiếp kết Ấn Đại Tam Muội Gia Chân Thật. Hai tay kết Kim Cương Phộc, co Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) vào trong lòng bàn tay sao chomặt ngón hợp nhau, duỗi thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) cùng hợp nhau. Đem đầu ngón Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) luôn tiếp chạm trên trái tim. Chân ngôn là:

“ẤN – Tam ma dã, Hộc – Tố la đa, sa-đát-noan”

☞ OM SAMAYA HOH SURATA STVAM

Do kết Ấn này cảnh giác Kim Cương Tát Đỏa trong thân của bậc Du Già dùng uy thần gia trì cho Hành giả mau được thân Phổ Hiền Bồ Tát.

Tiếp kết Ấn Tam Thế Thắng Bồ Tát. Hai tay đều nắm Kim Cương quyền, tay phải đặt trên tay trái, đặt Đản Tuệ (2 ngón út) ngược bên cùng móc nhau, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ). Để Ấn ngang trái tim, tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ẤN – Tốn bà, nãnh tốn bà Hồng – Ngật-la hận-noa ngật-la hận-noa, HỒNG – Ngật-la hận-noa bạt dã Hồng – A nẳng dã học, bà nga noan phộc nhật-la Hồng, phát-tra”

☞ OM SUMBHA NISUMBHA HUM - GRHNA GRHNA HUM - GRHNAPAYA HUM - ANAYA HOH - BHAGAVAM VAJRA HUM PHAT

Liên nhập vào Kim Cương Phần Nộ Uy Quang Xí Thịnh Tam Thế Thắng Tam Ma Địa. Vị Bồ Tát này có 4 mặt đều phần nộ, 8 cánh tay đều cầm khí trượng, chân trái đạp lên Tự Tại Thiên, chân phải đạp lên Ô Ma Phi (Uma – vợ của Tự Tại Thiên) như thế chữ Đinh (丁), toàn thân bốc lửa sáng rực như kiếp Hỏa Tai. Đây tức là Thắng Thánh Giả Tam Ma Địa Quán. Người tu Du Già nên trụ Tâm Bồ Đề, khởi Bi Mẫn thâm sâu, diệt trừ chướng ngại của Người, Trời cả bên trong lẫn bên ngoài. Liên đem Ấn xoay bên trái 3 vòng Tịch trừ chướng ngại rồi xoay bên phải 3 vòng, lớn nhỏ tùy ý, kết làm Giới phương nay. Liên ấn lên trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng 1 biến rồi buông Ấn trên đỉnh đầu.

Do kết Ấn, tụng Chân ngôn, trụ Phần Nộ Tam Ma Địa này thì hết thủy nghiệp chướng phiền não ở trong thân, dùng lửa Tuệ mãnh lợi của Kim Cương thiêu đốt hết không còn sót.

Tiếp, kết Ấn Liên Hoa Tam Muội Gia. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, đều dựng thẳng Đản Tuệ (2 ngón út), Thiền Trí (2 ngón cái) hợp nhau rồi đặt ở trên miệng. Tụng Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la bạt ná-ma Tam ma gia, Sa-đát-noan”

☞ OM - VAJRA PADMA SAMAYA STVAM

Bậc Du Già suy tư là: *“Nay thân này của Ta ngang bằng với Quán Tự Tại Bồ Tát”*. Tưởng tay trái để ngang trái tim cầm hoa sen, tay phải làm thế bók hoa, trụ ở vành trăng tròn, mỗi mỗi phải rõ ràng.

Do kết Ấn này, tụng Chân ngôn gia trì cho nên mau được thành tựu tất cả Tam Ma Địa, tất cả phương tiện Bát Nhã Ba La Mật.

Tiếp kết Ấn Tam Ma Địa. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, ngửa lên trên Già phu (thế ngồi kiết già) co lóng giữa của Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho lưng ngón tựa nhau, dùng Thiền Trí (2 ngón cái) cùng nắm ở trên Tiến Lực (2 ngón trỏ). Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Tam ma địa bạt ná-minh, ngật-ly”

☞ OM SAMADHI PADME HRÌH

Bậc Du Già chỉn thân ngay ngắn, ngồi thẳng, an nhiên chẳng động. Tưởng thân mình ở trong Hải hội của tất cả Như Lai. Quán mỗi một thân Phật nhỏ nhiệm giống như hạt mè, có đầy đủ tướng tốt đẹp, mỗi mỗi thật rõ ràng. Liên nhập vào Quán Tự Tại Bồ Tát Quán Trí, khởi suy tư là: *“Tất cả Pháp xưa nay vốn thanh tịnh, Ta cũng thanh tịnh. Ở trong thế gian, Tham ái được thanh tịnh thì sự giận dữ cũng thanh tịnh. Ở trong thế gian, tất cả Trần cấu (bụi dơ) được thanh tịnh ắt các tội cũng thanh tịnh. Do ở thế gian, tất cả Pháp được thanh tịnh nên tất cả Hữu tình cũng thanh tịnh. Ở thế gian, Bát Nhã Ba La Mật*

(prajña pàramita) được thanh tịnh tất Tát Bà Nhã (Sarva jñà – Nhất Thiết Trí) cũng thanh tịnh”.

Bậc Du Già tác quán này xong tất thân tâm đột nhiên thanh tịnh. Liên tụng Thông Đạt Tâm Chân ngôn là:

“ÁN – Tức đa, bát-la đề phê đặng ca lỗ nhĩ”

☞ OM CITTA PRATIVEDHAM KARA UMI

Bậc Du Già tụng không có hạn số sẽ chứng 2 Vô Ngã (Nhân Vô Ngã, Pháp Vô Ngã), hiển hiện Như Lai Tạng, chứng tâm Bồ Đề viên mãn. Liên tụng Bồ Đề Tâm Chân ngôn là:

“ÁN – Mạo địa tức đa, mẫu bát-đạt ná, dạ nhĩ”

☞ OM BODHICITTAM UTPÀDA YÀMI

Liên nhắm mắt, lắng tâm, quán ngay trong lồng ngực của thân mình có vành trăng tròn trắng tinh khiết trong sạch. Nhất tâm chuyên chú chẳng duyên theo việc khác. Ở trên Viên Minh (vành sáng tròn) tưởng có 1 hoa sen tám cánh, chính giữa hoa sen quán chữ Hật-lý (𣪗 - HRĪḤ) như màu pha lê hồng. Liên tụng Gia Trì Liên Hoa Chân ngôn là:

“ÁN – Đề sắt-xá bạt ná-ma”

☞ OM TIṢṬA PADMA

Tưởng hoa sen ấy lớn dần cho đến khi tràn đầy khắp cả: Tiểu Thiên Thế giới, Trung Thiên Thế giới và Đại Thiên Thế giới. Bông hoa đó có đủ ánh sáng lớn chiếu diệu chúng sinh trong 6 nẻo, diệt trừ tất cả khổ não làm cho họ được được an lạc vui tươi. Liên tụng Dẫn Liên Hoa Chân ngôn là:

“ÁN – Sa-phả la bát ná-ma”

☞ OM SPHARA PADMA

Lại tưởng hoa sen đó thu nhỏ dần dần cho đến khi bằng thân của mình. Liên tụng Liên Hoa Chân ngôn là:

“ÁN – Tăng hạ la, bát ná-ma”

☞ OM SAMHARA PADMA

Lại tưởng tất cả Như Lai trong hư không nhập vào trong hoa sen này hợp làm một thể. Hoa sen đó biến thành Quán Tự Tại Bồ Tát có thân màu pha lê hồng, ngồi trên đài hoa sen, đầu đội mào báu, trong mào có một vị Hóa Phật, mỗi mỗi thật rõ ràng. Dùng Tâm quyết định quán như vậy xong, liên tụng Tự Thân Thành Bảo Tôn Du Già Chân ngôn là:

“ÁN – Phộc nhật-la đạt mô hàm”

☞ OM VAJRA DHARMA UHAM

Do tụng Chân ngôn gia trì cho nên thân của bậc Du Già tương đồng với Thân Bản Tôn không có sai khác.

Tiếp, kết Ấn Gia Trì. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, hợp thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại, hợp thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) rồi hơi co lại như hoa sen. Kèm thẳng Thiền Trí (2 ngón cái) liền thành. Đem Ấn gia trì 4 nơi là: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu đều tụng 1 biến, Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la đạt ma địa sắt-sa, sa-phộc hàm”

☞ OM VAJRA DHARMA ADHIṢṬA SVÀMAM

Do kết Ấn này gia trì cho nên người tu hành có uy đức tự tại, xa lìa các chướng, mau được thành tựu Du Già của Bản Tôn.

Tiếp kết Ấn Phật Bảo Quang Quán Đỉnh. Dựa theo Kim Cương Phộc lúc trước, dựng thẳng Nhấn Nguyện (2 ngón giữa) Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng dựa nhau như hoa sen. Đặt Ấn ở trên vầng trán, tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ẤN – Đát tha nghiệt đa, đạt ma, Hồng”

☞ OM TATHAGATA DHARMA HÙM

Do kết Ấn này với tụng Chân ngôn sẽ được mào báu quán đỉnh của Vô Lượng Thọ Như Lai.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Man. Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền đặt ngang vầng trán như tóc xoắn ốc, cùng xoay 3 vòng. Liên chia hai tay vòng đến sau đỉnh đầu cũng xoay ba vòng rồi theo hai bên hạ xuống từ từ như thế rũ giải mũ. Bắt đầu từ độ Đàn Tuệ (2 ngón út) thứ tự buông tán 10 độ (10 ngón tay). Tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Bát ná-ma, ma lê, đạt ma, Hật-ly, Hàm”

☞ OM PADMA MÀLE DHARMA HRÌH HÙM

Do kết Liên Hoa Man Ấn sẽ được làm Pháp Vương trong Liên Hoa Bộ.

Tiếp kết Ấn Kim Cương Giáp Trụ. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, duỗi thẳng Tiến Lực (2 ngón trỏ) ở 2 đầu ngón tướng 2 chữ ÁN CHÂM [chữ ÁN (𠄎 - OM) ở đầu ngón trỏ phải, chữ CHÂM (𠄎 - TUM) ở đầu ngón trỏ trái]. Liên tụng Bị Giáp Trụ Chân ngôn là:

“ẤN – phộc nhật-la ca phộc tá, phộc nhật-ly cự lỗ, phộc nhật-la, phộc nhật-la, hàm”

☞ OM VAJRAKAVACE VAJRÌ KURU VAJRA VAJRA HÙM

Tùy tụng Chân ngôn, đem 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) bắt đầu trên trái tim cùng xoay 3 vòng rồi chia ra đến phía sau lưng cũng cùng xoay. Tiếp đến rốn cũng cùng xoay. Tiếp quanh đầu gối phải lại đến sau lưng cũng cùng xoay. Tiếp đến sau eo rồi trở về trước trái tim. Tiếp xoay ở vai phải, tiếp xoay ở vai trái, tiếp đến cổ họng, lại đến sau cổ rồi lại lên trước trán rồi đến sau ót. Mỗi chỗ đều xoay ba vòng. Như trước từ từ hạ xuống 2 bên như thế giải mũ, từ Độ Đàn Tuệ (2 ngón út) buông rải theo thứ tự 10 Độ (10 ngón tay). Rồi dùng 2 tay xoay chuyển Quyền như múa đến khi ngang trái tim, vỗ chưởng 3 lần. Liêng tụng Phách Chưởng Chân ngôn là:

“ẤN – Bát ná-ma, đồ sử-dã, hộc”

☞ OM PADMA TUṢYA HOH

Do kết Kim Cương Giáp Trụ Ấn cho đến khi thành Phật, ở tất cả nơi tất cả đời thường mặc Giáp Trụ Đại Từ Kim Cương để trang nghiêm Thân Tâm, cầu Tất Địa Thế gian và Xuất Thế gian đều mau chóng thành tựu, các chương Tỳ Na Dạ Ca (Vinàyaka) ở bên trong và bên ngoài chẳng có thể xâm nhiễu được. Do tụng Kim Cương Phách Chưởng nên tất cả Thánh chúng thấy đều vui vẻ.

Tiếp ở trong khoảng hư không ở phương dưới, tướng chữ HÁM (𠄎 - Ham) màu đen huyền đậm, lớn dần dần thành Đại phong luân.

Ở trên Phong luân tướng chữ NOAN (𠄎 - Vam) màu trắng dần dần to lên cùng tương xứng với Phong Luân biến thành Thủy Luân.

Ở trên Thủy Luân, tướng chữ BÁT-LA (𠄎 - Pra) màu vàng xứng với Thủy Luân, thành con rùa màu vàng.

Ở trên lưng con rùa, tướng chữ TỐ (鋳- Su) biến thành núi Diệu cao (Sùmeru – Núi Tu Di) được tạo thành bởi 4 báu. Lại tướng chữ KIẾM (入- Kam) biến thành ngọn núi vàng có 7 lớp vây quanh.

Liên ở trong khoảng hư không bên trên núi Diệu Cao, tướng Đức Phật Tỳ Lô Giá Na (Vairocana Buddha). Từ mọi lỗ chân lông trên tôn thân Ngài tuôn ra mưa sữa thơm rưới lên 7 dãy núi thành biển sữa thơm có 8 công đức.

Ở trên đỉnh núi Diệu Cao, tướng có hoa sen 8 cánh lớn. Ở trên hoa sen có 8 cây trụ Kim Cương lớn tạo thành lầu góc báu. Ở trong lòng hoa sen, tướng chữ HỘT-LÝ (獺- Hrih). Từ chữ này tỏa ra ánh sáng lớn chiếu khắp tất cả Thế giới Phật, hết thảy chúng sinh đang chịu khổ não được ánh sáng ấy soi chạm đến đều được giải thoát.

Ở trong ánh sáng lớn này hiện ra Đức Thiên Thủ Thiên Nhân Quán Tự Tại Bồ Tát đầy đủ vô lượng tướng tốt đẹp, uy đức lừng lẫy, 10 vị Ba La Mật Bồ Tát vây quanh, 8 vị Cúng Dường Bồ Tát trụ ở Bản vị.

Ở 4 góc của lầu góc báu có 4 vị Bồ Tát là Bạch Y, Đại Bạch Y, Đa La, Tỳ Câu Đê cùng với vô lượng chúng trong Liên Hoa Bộ trước sau vây quanh, dùng 8 Bộ của chư Thiên làm quyến thuộc.

Như vậy quán tướng vô lượng Thánh chúng với Bản Tôn cho thật rõ ràng, đừng để quên mất thứ tự.

Liên kết Ấn Tài Phát Ý Chuyển Pháp Luân Bồ Tát. Hai tay liên nắm Kim Cương Quyền, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc cột nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Phộc nhật-la chước ngật-la Hồng – Nhược, Hồng, Noan, Hộc”

☸ OM VAJRA CAKRA HŪM - JAḤ HŪM VAM HOḤ

Liên đem Ấn đặt trên Đàn ở trước Thân tức thành Liên Hoa Bộ Thế Giới Điều Phục Đại Man Trà La.

Đem Ấn an trên trái tim tức Thân của mình thành Đại Man Trà La.

Đem Ấn chạm vào tượng Bản Tôn. Tượng ấy hoặc vẽ, hoặc đúc, hoặc tô đắp đều thành Đại Man Trà La.

Đem Ấn đặt trong hư không ở trước thân tức khắp cả Giới Hư không thành Đại Man Trà La.

Người tu hành, giả sử có vượt Pháp, làm mất 3 nghiệp, phá Tam Muội Gia Giới. Do kết Ấn này gia trì cho nên trừ các lỗi, liền được viên mãn.

Tiếp kết Ấn Phổ Thỉnh Cảnh Giác Nhất Thiết Thánh Chúng. Như trước kết Kim Cương Phộc, dựng thẳng Nhẫn Nguyên (2 ngón giữa), co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu, liền thành. Người tu Du Già nên dùng Phạm Âm thanh nhã, tụng Cảnh Giác Thánh Chúng Chân ngôn 3 biến để cảnh giác bản Tôn, 10 vị Ba La Mật Bồ Tát và Thánh chúng trong Liên Hoa Bộ. Chân ngôn là:

1. **A dạ tứ, thi già-lãm, tố ngiệt-đá, chỉ-nhương phệ nga đa.**
2. **Nhất bát-la noa nhĩ đán đế, phộc la tát đát-phộc vị ngật-la ma.**
3. **Ca lỗ tứ đát noan, phộc la ná, ma hạ ma la**
4. **A tản noa ca tát đát-phộc, vị thuật địa ca la ca**
5. **Đát đát-lệ nan, đế la diêm, đế la diêm**
6. **Vĩ la diêm, vĩ la diêm**
7. **A la la ngật-ly bá ma dã – Sa phộc hạ**

Liên kết Ấn Thiện Triệu Tập Phật Bồ Tát. Tức phân chia Ấn trước, giao cánh tay trước ngực, bên phải đè bên trái. Dùng Nhấn Thiên (ngón giữa phải, ngón cái phải) Nguyễn Trí (ngón giữa trái, ngón cái trái) búng tay. Liên tưởng tay trái mở bung Kim Cương Kiên Trì (Vajra ghamṭa – cái chuông Kim Cương), tay phải cầm chày Kim Cương Độc Cổ đánh, tiếng vang thấu suốt 10 phương thế giới. Chư Phật, Bồ Tát, tất cả Thánh chúng nghe xong thấy đều tập hội ở trong Hư không trên Mạn Trà La. Bạc Du già liền trụ vào Quán Tự Tại Bồ Tát Tam Ma Địa, liền thông đạt 108 danh tán (bài tán 108 tên) của Liên Hoa Bộ, lễ khắp tất cả Thánh chúng. Tụng Tán Thán là:

1. **Nhạ dã độ một-li noa la hướng khư nhạ tra kế xả ca la bả đà lã**
2. **Bát ná-ma phộc lãng nga duệ sất-trí đát-la dã, mật đát-la, sa hạ sa-la bộ-trâm sa đát đa, na mặc sa cật li.**
3. **Đố bỉ vĩ nễ-dã đà la, nĩ phộc nga nãm**
4. **A hạ ma phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la, canh lam sa đa đản bát-la noa đa**
5. **Bá ná-ma la nga nĩnh ma lam**
6. **Ca ma la nga mẩu đấp hàm**
7. **Lộ ca nãng tha, mạn đà mính**
8. **Tát phộc truật đà tất-địa-dã tả**

Tiếp kết Ấn Mã Đầu Minh Vương Câu. Hai tay kết Kim Cương Phộc, co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như móc câu hướng về thân trệu mời, tụng Chân ngôn 3 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Hạ dã ngật-li phộc. Ma hạ bả ná-mang cự xá, yết la-sái dã thước già-la. Tát phộc bả ná-ma củ la, Tam ma điễm. Bá ná-mang cự xả đà la, Hồng, nhược”

☞ OM - HAYAGRIVA MAHÀ PADMA AÑKU'SA AKARṢÀYA 'SÌGRAM - SARVA PADMA KÙLA SAMAYAM PADMA AÑKU'SA DHÀRA - HÙM JAḤ

Do kết Ấn này thỉnh triệu thời tất cả Thánh chúng thấy đều tập hội.

Tiếp kết Ấn Bất Không Quyển Sách Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) tác Kim Cương Phộc, đưa ngón cái phải vào trong hõ khẩu của tay trái. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – A mô già bá ná-ma bả xả. Cự lỗ đà yết-la sái dã. Bát-la phệ xả dã, ma hạ bá thâu bá để, Điễm ma, phộc lỗ noa, cự phệ la, một-la hám-ma, phệ sái đà la. Bát ná-ma cự la Tam ma điễm, Hồng HỒng”

☞ OM - AMOGHA PADMA PÀ'SA KRODHA AKARṢÀYA - PRAVE'SÀYA, MAHÀ PÀ'SUPÀTI, YAMA, VARUṆA, KUBERA, BRAHMA, VE'SADHÀRA - PADMA KULA SAMAYAM HÙM HÙM

Do kết Ấn này thì tất cả Thánh chúng đều thành Dẫn Nhập Đại Mạn Trà La.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Tỏa Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng. Tiến Lực (2 ngón trỏ) Thiên Trí (2 ngón cái) tác Kim Cương Phộc đều vịn nhau như cái vòng. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Bá ná-ma sa bố-tra mãn đà. Tát phộc bá ná-ma cự la Tam ma dạ xí già-lam. Hồng, Noan”

☞ OM - PADMA SPHOṬA BANDHA - SARVA PADMA KULA SAMAYAM SÌGRAM - HÙM VAM

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Câu Ma La. Chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, co Thiên Trí (2 ngón cái) vào trong lòng bàn tay đều đặt ở khoảng giữa của Đàn Tuệ (2 ngón út) Giới Phương (2 ngón vô danh). Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Sát mạo khứ, sa năng đặc-cự ma la, phệ sái đà la, bát ná-ma cự la Tam ma diễm. Tát phộc mẫu nại-lam mãn đà. Tát phộc tất đà dụ minh, bát-la duệ sai, bá ná-ma phệ xả, ác, ác, ác, ác”

☞ OM - SADMUKHA SANA SAKUMALA VE'SADHARA PADMA GHAMTAYA VE'SAYA - SARVA PADMA KULA SAMAYAM - SARVA MUDRAM BANDHA - SARVA SIDDHAYA ME PRAYUSAI - PADMA VE'SA AH AH AH AH

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến thì tất cả Thánh chúng đều rất vui vẻ.

Tiếp hiến nước thơm Ứ Già. Hai tay nâng vật đựng Ứ Già, dâng hiến ngang vầng trán, tụng Chân ngôn 7 biến, tưởng rửa hai chân của tất cả Thánh chúng. Chân ngôn là:

“Ná mô tam mãn đa mẫu đà nam. ÁN – nga nga năng. Tam ma sam ma, sa phộc-ha”

☞ NAMAḤ SAMANTA BUDDHÀNĀM_ OM GAGANA SAMA ASAMA - SVĀHĀ

Bậc Du Già hiến Ứ Già thời việc hy vọng trong tâm liền phát nguyện, khải bạch Thánh giả nơi cầu Tất Địa của Ta, nguyện mau thành tựu.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Hy Hý Bồ Tát. Chắp Liên Hoa Hợp Chưởng, dựng kèm Thiên Trí (2 ngón cái) hơi co lại, đặt ở trên trái tim, liền thành.

Bậc Du già quán tưởng thân mình ngang đồng với Hy Hý Bồ Tát. Tưởng từ trong trái tim tuôn ra vô lượng Hy Hý Bồ Tát, cúng dường bản Tôn với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Hy Hý Chân ngôn là:

“ÁN – Bá ná-ma, la tế, la nga dã, ma hạ nhĩ vĩ, la nga, bố nhạ, Tam ma dã, Hồng”

☞ OM PADMA RATI - RĀGAYA MAHĀ DEVI - RĀGA PŪJA SAMAYA - HŪM

Do kết ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên chẳng bao lâu đạt được Như Lai Địa, trụ Pháp viên, hiện Pháp Lạc Trụ, chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Man Bồ Tát. Liền dùng Ấn trước, duỗi cánh tay hướng về phía trước, nâng lên ngang bằng vầng trán. Vận tưởng từ trán tuôn ra vô lượng Liên Hoa Man Bồ Tát với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Man Chân ngôn là:

“ÁN – Bát ná-ma ma lệ, Tị thấu tả, Tị sái ca, bố nhạ, tam ma dã, Hồng”

☞ OM PADMA MĀLE ABHISIMCA ABHIṢEKA PŪJA SAMAYA HŪM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường cho nên đạt được đầy đủ tướng tốt, sẽ làm Pháp Vương của 3 cõi.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát. Liền đem Ấn lúc trước hạ xuống ngang rốn, chắp Liên Hoa Hợp Chưởng đưa dần dần lên trên đến miệng. Đưa Ấn từ miệng hướng về phía trước hạ tuôn chảy xuống dưới. Tưởng từ miệng tuôn ra vô lượng Liên Hoa Ca Tán Bồ Tát, cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Ca Tán Chân ngôn là:

“ÁN – Bả ná-ma nghĩ đế, nga ná, nghĩ đa, Bố nhạ tam ma duệ, Hồng”

☞ OM PADMA GĪTA - GĀTHA GĪTA - PŪJA SAMAYE HŪM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên chẳng bao lâu sẽ đủ 64 loại Phạm Âm, 4 Vô Ngại Biện, hay ở vô lượng Thế giới chuyển bánh xe Đại Pháp.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Vũ Bồ Tát. Hai tay đều nắm Liên Hoa Quyền. Trước tiên ở bên phải ngực trợ nhau xoay chuyển như múa, tiếp ở bên trái ngực cũng trợ nhau xoay chuyển như thế múa, tiếp ở bên gò má phải, tiếp ở bên gò má trái, xoay chuyển như trước.

Tụng Chân ngôn chẳng gián đoạn. Cuối cùng chấp Liên Hoa Hợp Chưởng đặt ở trên đỉnh đầu. Tưởng từ đỉnh đầu tuôn ra vô lượng Liên Hoa Vũ Bồ Tát, cúng dường Bản Tôn với tất cả Thánh chúng. Liên Hoa Vũ Chân ngôn là:

“ÁN – Bả ná-ma nãnh-lật để duệ. Tát phộc bố nhạ, bát-la vật đa năng, tam ma duệ, Hồng”

☞ OM PADMA NRTYE - SARVA PÙJA PRAVARTTNA SAMAYE HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên sẽ được 3 loại Tấn Tật Ý Thành Thân, trong khoảng sát na ở vô lượng Thế giới tác Thần thông Du Hỷ lợi lạc Hữu tình, rộng làm Phật sự.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Phần Hương Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng. Tưởng từ Ấn tuôn ra mây biển hương thơm màu nhiệm tràn khắp Pháp giới, cúng dường tất cả Như Lai Hải hội. Liên Hoa Phần Hương Chân ngôn là:

“ÁN – Bả ná-ma độ há, bố nhạ Tam ma duệ bát-la hạ-la ná dã. Bả ná-ma cự la ná dĩ đế, ma hạ nga ni kế. Bả ná-ma la để hồng”

☞ OM PADMA DHÙPA PÙJA SAMAYE PRAHLADÀYA - PADMA KULAN AJITE - MAHÀ GANĪKE - PADMA RATI HÙM

Do kết Ấn này cúng dường nên đắc được Như Lai Vô Ngại Kim Cương Giải Thoát Trí.

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Hoa Cúng Dường Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, hướng lên trên như thế rải hoa. Vận tưởng từ Ấn tuôn ra mọi loại hoa màu nhiệm của cõi Trời, cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải hội. Liên Hoa Hoa Cúng Dường Chân ngôn là:

“ÁN – Bồ sáp-bả, bố nhạ, Tam ma duệ. Bả ná-ma phộc tất nãnh, ma hạ thất-li duệ. Bả ná-ma cự la, bát-la để hạ li. Tát phộc la than sa đà dã, Hồng”

☞ OM PUṢPA PÙJA SAMAYE - PADMA VÀṢIṆĪ MAHÀ ‘SRĪYE - PADMA KULA PRATIHÀRE - SARVA ARTHA SÀDHAYA - HÙM

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Đẳng Chúc Bồ Tát. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái). Vận tưởng từ Ấn tuôn ra vô lượng ánh sáng của đèn Ma ni chiếu khắp tất cả cõi Phật. Liên Hoa Đẳng Chúc Chân ngôn là:

“ÁN – Nễ bá, bố nhạ, Tam ma duệ. Bả ná-ma cự la Tốn ná-li, ma hạ nô để dã, lộ kiến Tán nhạ nãnh dã. Bả ná-ma, Tát la sa-phộc để Hồng”

☞ OM DĪPA PÙJA SAMAYE - PADMA KÙLA CAṆḌALI - MAHÀ ANUSYA ÀLOKA SAÑJANAYA PADMA SÀRASVATI - HÙM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường cho nên được 5 loại mắt Thanh Tịnh của Như Lai.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH
QUYỂN THƯỢNG (Hết)

Mật Tạng Bộ 3 - No 1056 (Tr 77→Tr 82)

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH

QUYỂN HẠ

*Hán dịch: Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn Đại Quảng Trí BẤT KHÔNG
phụng chiến dịch*

Việt dịch: HUYỀN THANH

Tiếp kết Ấn Liên Hoa Đồ Hương. Hai tay chấp Liên Hoa Hợp Chưởng để ngang trên ngực rồi phân tán như thế xoa hương. Tưởng từ trong Ấn tuôn ra biển mây hương xoa cúng dường khắp tất cả Như Lai Hải hội. Liên tụng Liên Hoa Đồ Hương Chân ngôn là:

**“ẤN – Nghiễn đà, bố nhạ, Tam ma duệ, ma hạ bả ná-ma cự la, Tế trí cự lỗ.
Tát phục yết ma ni mê, bả ná-ma Tát địa, Hồng”**

☞ OM - GANDHA PÙJA SAMYE - MAHÀ PADMA KULA ‘SÀNTIM KURU - SARVA KARMAṆI ME - PADMA SIDDHI HUM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn cúng dường nên mau được 5 phần Pháp Thân: Giới, Định, Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến.

Tiếp kết Ấn Đàn Ba La Mật Bồ Tát. Ngửa lòng bàn tay phải, co Nhấn Độ (ngón giữa phải) cùng vịn Thiền Độ (ngón cái phải), các ngón khác đều duỗi thẳng. Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Bà nga phục đế, ná năng địa bả đế, vĩ sa-lật nhạ , bố la dã ná nan, sa-phộc hạ”

☞ OM - BHAGAVATE DÀNA ADHIPATI VISRJA PÙRAYA DÀNAM - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp keo kiệt trong vô lượng kiếp, đắc được phước của 3 loại Thí là: Tư Sinh Thí, Vô Úy Thí, Pháp Thí. Tức viên mãn Đàn Ba La Mật (Dàna pàramita). Đời này được giàu có, đầy đủ tư duyên, tâm được tự tại, mau tăng thọ mệnh.

Tiếp kết Ấn Giới Ba La Mật Bồ Tát. Hai tay cài chéo nhau bên trong, dựng thẳng Thiền Trí (2 ngón cái). Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Thí la Đà lệ ni, bà nga phục đế, Hồng Hạch”

☞ OM - ‘SILA DHÀRIṆI BHAGAVATE HUM HAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Phá Giới trong vô lượng kiếp, đắc được công đức của 3 loại Giới: Nhiếp Luật Nghi Giới, Nhiếp Thiện Pháp Giới, Nhiều Ích Hữu Tình Giới. Tức Viên mãn Giới Ba La Mật (‘sila pàramita) thường dùng Giới phẩm trang nghiêm nghiệp Thân, Khẩu, Ý. Hết thấy việc vi phạm 4 trọng cấm; Bất Sô, Bất Sô Ni phạm 8 trọng tội thấy đều thanh tịnh, ngày sau tùy nguyện được sinh về cõi Phật Tịnh diệu.

Tiếp kết Ấn Nhấn Nhục Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đem Tiến Lực (2 ngón trỏ) hợp nhau như cây kim, kèm dựng Thiền trí (2 ngón cái). Liên tụng Chân ngôn là:

“ẤN – Phục – Bà nga phục đế Khất-sản đế, đà lệ ni, Hồng, Phát tra”

☞ OM - BHAGAVATE KṢÀNTI DHÀRIṆI HUM PHAT

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến tụng Chân ngôn 3 biến ắt diệt hạt giống nghiệp Giận ghét trong vô lượng kiếp, đắc được công đức của 3 loại Nhẫn là: Hại Oán Nại Nhẫn, An Thọ Khổ Nhẫn, Đế Sát Pháp Nhẫn. Tức viên mãn Nhẫn Nhục Ba La Mật

(Kṣānti pàramita). Nghi dung đoan nghiêm khiến người ưa nhìn, chẳng khởi ganh ghét, đều đến gần gũi phụ giúp, thắng giải thâm sâu, tùy niệm biến hóa.

Tiếp kết Ấn Tinh Tiến Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Nhẫn Ba La Mật Ấn lúc trước, mở bạt Tiến Lực (2 ngón trở) liền thành. Chân ngôn là:

“ÁN – Vĩ li-dã, ca li, Hồng. Vĩ li-duệ, vĩ li-duệ. Sa-phộc hạ ”

☞ OM - VÌRYA KÀRI HÙM - VÌRYE VÌRYE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Giải đãi lười biếng, đắc được 3 loại Tinh Tiến là: Bị Giáp Tinh Tiến, Nhiếp Thiện Pháp Tinh Tiến, Lợi Lạc Hữu Tình Tinh Tiến. Tức viên mãn Tinh Tiến Ba La Mật (Vīrya pàramita) Thân tâm an vui, xa lìa các bệnh tật, không có khổ não. Tu phước trí nguyện thuộc Thế gian và Xuất thế gian đều được thành biện.

Tiếp kết Ấn Thiền Ba La Mật Bồ Tát. Liền ngồi Kiết già, giữa lòng bàn tay trái đặt trên Già phu, giữa lòng bàn tay phải đặt trên tay trái, để 2 độ Thiền Trí (2 ngón cái) cùng chạm móng nhau. Liền tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Bà nga phộc đế – Tát phộc ba bả hạ li ni, ma hạ nại để-duệ, Hồng Hồng Hồng, Phát tra ”

☞ OM - BHAGAVATE - SARVA PÀPÀHÀRIṆIYE - MAHÀ DETYE - HÙM HÙM HÙM HÙM - PHAT

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Tán loạn trong vô lượng kiếp, đắc được 3 loại Tĩnh Lực là: An Trụ Tĩnh Lực, Dẫn Phát Tĩnh Lực, Biện Sự Tĩnh Lực. Tức viên mãn Thiền Ba La Mật (Dhyāna pàramita). Thân tâm nhẹ nhàng lạnh lợi, mau được thành tựu Thần Thông đã tu, các Ma chẳng dám xâm lấn, tất cả Pháp chướng thấy đều tiêu diệt.

Tiếp kết Ấn Bát Nhã Ba La Mật Bồ Tát. Tay trái duỗi năm ngón bằng phẳng, ngửa lên đặt dưới trái tim. Đem tay phải che trên tay trái. Liền tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Địa, Thất-li, Thâu-lỗ đa, vĩ hạ duệ, sa-phộc hạ ”

☞ OM - DHÌḤ ‘SRÌ ‘SRÌTA VIJAYE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp Ngu si trong vô lượng kiếp, đắc được 3 loại Tuệ là: Nhân Không Vô Phân Biệt Tuệ, Pháp Không Vô Phân Biệt Tuệ, Câu Không Vô Phân Biệt Tuệ. Tức viên mãn Bát Nhã Ba La Mật (Prajña pàramita), đắc được thông minh trí tuệ, ngộ giải Pháp Thế gian và Xuất Thế Gian, thông đạt rộng rãi nghĩa lý thâm sâu của 5 Minh.

Tiếp kết Ấn Phương Tiện Ba La Mật Bồ Tát. Tay phải: Đàn (ngón út) Giới (vô danh) nắm Thiền Độ (ngón cái). Tay trái: Tuệ (ngón út) Phương (ngón vô danh) nắm Trí độ (ngón cái). Hai tay cùng đánh nhau, Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) chung lưng dựng thẳng như cây kim, duỗi ngang bằng Tiến Lực (2 ngón trở) cùng trụ cạnh nhau. Liền tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ma hạ mỗi dát la, tức đế. Sa-phộc hạ ”

☞ OM - MAHÀ MAITRA CITTE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp không có phương tiện khéo léo trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại phương tiện khéo léo là: Hồi Hưởng Phương Tiện Thiện Xảo, Bạt Tế hữu Tình Phương Tiện Thiện Xảo, tức viên mãn Phương Tiện Ba La Mật (upaya pàramita). Tu trì 6 độ Ba La Mật của Thế gian. Do Ấn Chân ngôn này tương ứng với Du Già (yoga) nên chỉ thực hiện chút ít công nghiệp sẽ mau được thành tựu phước đức rộng rãi, đều đến cứu cánh, thành Tư lương của Vô Thượng Bồ Đề.

Tiếp kết Ấn Nguyên Ba La Mật Bồ Tát. Tay trái dựng thẳng 5 ngón, đưa lòng bàn tay hướng ra ngoài làm thế Thí Vô Úy. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ca lồ ni – Hạ Hạ Hạ – Thảm ”

☞ OM - KÀRUṆI - HA HA HA - SAM

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến liền diệt hạt giống “Ác Nguyên” trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Thắng nguyện là: Cầu Vô Thượng Bồ Đề Nguyên, Lợi Lạc Hữu Tình Nguyên. Tức viên mãn Nguyên Ba La mật (praṇidhāṇa pàramita). Từ lúc mới phát tâm đến lúc thành tựu, ở trong khoảng này, mọi mong cầu Thế gian và Xuất Thế gian với Thượng Nguyên Thù Thắng đều được viên mãn.

Tiếp kết Ấn Lực Ba La Mật Bồ Tát. Dựa theo Giới Ba La Mật Ấn lúc trước, đều dựng Thiên trí (2 ngón cái) Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón hợp nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ná ma nãnh, mẩu nễ đế, Hồng, Hạ Hạ Hạ, Hồng, Nhược ”

☞ OM - DAMANI MUDITE HÙM HA HA HA HÙM JAḤ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống nghiệp “Ý kém cõi” của Thế Gian và Xuất Thế Gian trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Lực là: Tư Trạch Lực và Tu Tập Lực [tức viên mãn Lực Ba La Mật (Bala pàramita)]. Ở các Pháp đối trị giáng phục các phiền não, cắt đứt các chướng Hoặc. Lúc tu đạo thời quyết định được Thắng Giải, tất cả Thiên Ma bạn ác chẳng dám dờn đổi, được Bất Thoái Chuyển.

Tiếp kết Ấn Trí Ba La Mật. Hai tay cài chéo các ngón bên ngoài rồi nắm quyền, dựng thẳng Đàn Tuệ (2 ngón út) trợ giao nhau chút ít, co đầu Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ nhau tròn trịa, dựng thẳng Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) sao cho đầu ngón hợp nhau. Liên tụng Chân ngôn là:

“ÁN – Ma ma chỉ-nhuợng năng, ca li, Hồng, Sa-phộc hạ ”

☞ OM - MAMA JÑANA KÀRI HÙM - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến, liền diệt hạt giống Câu Sinh Ngã Chấp và hạt giống Câu Sinh Pháp Chấp trong vô lượng kiếp, đắc được 2 loại Thọ Dụng trí là: Thọ Dụng Pháp Lạc Trí, Thành Tựu Hữu Tình Trí [tức viên mãn Trí Ba La Mật (jñāna pàramita)] cắt đứt 2 loại chướng là: Phiền Não Chướng và Sở Tri Chướng. Chứng được tất cả các Pháp: như huyền, như dợn nước dưới nắng (Dương Diệm), như mộng, như ảnh tượng, như tiếng vang (cốc hưởng), như quang ảnh, như bóng trăng dưới nước (Thủy nguyệt), như biến hóa, như Nhân Đà la võng (Indra Jala - Lưới trời Đế Thích), như Hư không. Chẳng bao lâu mãn túc 10 Địa, trụ Pháp Căn Địa là Đại Pháp Sư.

Tiếp kết Ấn Bạch y Quán Tự Tại Bồ Tát. Hai tay cài chéo các ngón bên trong rồi nắm quyền. Dựng Tiến Lực (2 ngón trỏ) sao cho đầu ngón dính nhau tròn trịa, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái). Tụng Chân ngôn là:

“Năng mô da đất-năng đất la dạ dã

Ná mô A li-dã phộc lộ chỉ đế Thấp-phộc la dã, mạo địa tát đất-phộc dã, ma ha tát đất-phộc dã, ma hạ ca lồ ni ca dã.

Ná la-xả năng, sa-bát xả năng tỳ diễm, phộc Thất-la phộc noa, sa-ma la ni, năng phộc tả phộc noa. Tát phộc tát đất-phộc nam, Tát phộc nhạ-dã địa sái ca.

Đất nễ-dã tha: Yết tai, vĩ yết tai, yết ni yết tai, yết tra, vĩ yết tra, yết vi yết ta. Bà nga phộc đế, vĩ nhạ duệ, sa-phộc hạ ”

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

DÀR'SANA SVR 'SANABHYA VASRAVAṆA SMARAṆE
NAVACASYA VAṆA - SARVA SATVÀNÀM SARVA VYADHI CAHISAKA
TADYATHÀ: KAṬE VIKÀṬE KANIKÀṬE - KAṬA VIKÀṬA
KAVIKÀṬE - BHAGAVATE VIJAYE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 7 biến thì Liên Hoa Bộ Mẫu Thánh Giả gia trì cho nên các Ma, Tỳ Na Dạ Ca chẳng có dịp thuận tiện hãm hại. Từ lúc mới tác Tiên Hạnh (pháp Hành trước tiên) cho đến lúc cầu Thành Tựu, niệm tụng biến số phụng hiến Tôn này, chẳng Trì (giữ trong lòng bàn tay). Giả sử khiến ra khỏi nơi niệm tụng hoặc sai lầm đánh mất 3 Nghiệp, phá Tam Muội Gia Giới, hết thấy công khóa niệm tụng định thêm vào Tiên Hạnh thành tựu số thì công chẳng hư bỏ, chế phục được Tất Địa. Hoặc có kẻ ác vô cớ gây ra ách nạn đều tiêu tan, cùng hưởng tâm hiền lành, không thể gây chướng ngại.

Tiếp kết Ấn Đại Bạch Y Quán Tự Tại Bồ Tát. Hai tay cài chéo các ngón bên trong, hợp dựng 2 độ Tiến Lực (2 ngón trỏ) hơi mở, kèm dựng Thiên Trí (2 ngón cái), liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mô la dát-năng dát-la dạ dã.

Ná mạc A li-dã phộc lộ chỉ đế Thấp-phộc la dã, mạo địa tát dát-phộc dã, ma hạ tát dát-phộc dã, ma hạ ca lô ni ca dã.

Đát nễ-dã tha: Thếp-phệ đế, thấp-phệ đảnghê, Thấp-phệ đa bộ nhạ, Thấp-phệ đa phộc tát-dát-lê, thấp-phệ đa vua lê la lãng ngật-li đế. Nhạ duệ, vĩ nhạ duệ, A nhĩ đế, A ba la nhĩ đế, Tát phộc tát đà ná mạc sa ngật-li đế. Tứ lý, nhĩ lý, chỉ lý. Nại la-xả dã, sa đà dã, sa-phộc hạ”

↳ NAMO RATNATRAY ÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA MAHÀ SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: 'SVETE - 'SVETÀṆGE - 'SVETA BHÙJA 'SVETA VÀSTRA - 'SVETA MÀHYA RALAṆ KRṬE - JAYE VIJAYE APARAJITE - SARVA SIDDHA NAMAḤSKRṬE HILI MILI KILI DAR'SÀYA SÀDHYA - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến thì nghiệp đen 10 Bất Thiện đã gom chứa trong vô lượng kiếp thấy đều tiêu diệt. Tất cả Thiện phẩm, Pháp trắng, vô lậu viên tịch đều được viên mãn. Bạc Du Già đối với Chân ngôn đã tu trì lâu dừng sinh nghi hoặc.

Muốn cầu biết việc Thiện Ác ngày sau thành hay chẳng thành. Vào lúc muốn nằm ngủ, dùng áo che đầu, đưa tay phải xoa chuyển bên phải khuôn mặt tụng Đại Bạch Chân ngôn này 21 biến. Liền nằm nghiêng theo hông sườn phải, lia các tư tưởng, chỉ quán niệm Đại Bạch Quán Tự Tại Bồ Tát. Ngủ rồi chỉ trong phút chốc liền mộng thấy người già hoặc thấy Quốc Vương Tĩnh hạnh, hoặc thấy phụ nữ trẻ tuổi mặc áo trắng hoặc thấy hoa quả, mọi loại việc Thắng Cát Tường, sẽ biết ngày sau khắc chế, được thành tựu Thắng Cát Tường.

Nếu trong mộng thấy Chiên Đà La, thân mặc quần áo rách nát dơ bẩn tệ hại. Hoặc thấy người nữ có hình dung xấu ác. Hoặc thấy vật chẳng tốt lành thì biết việc mong cầu chẳng thành, ắt có chướng ngại.

Tiếp kết Ấn Đa La Bồ Tát. Dựa theo Đại Bạch Ấn lúc trước, để Tiến Lực (2 ngón trỏ) cùng hợp đầu ngón như cây kim, liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mô la dát-năng dát-la dạ dã

Ná mạc a li-da phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã, mạo địa tát dát-phộc dã, ma hạ tát dát-phộc dã, ma hạ ca lô ni ca dã.

Đát nễ dã tha: ÁN – đa lê, đốt đa lê, đốt lê sa-phộc hạ ”

☞ NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA , MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

TADYATHÀ: OM TÀRE TUTTÀRE TURE - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến trợ với lực Bản Tôn khiến cho người tu Du Già đối với Hữu tình mau được thành tựu Đại Bi Thâm sâu.

Tiếp kết Ấn Bí Cú Đê Bồ Tát. Dựa theo Đa La Ấn lúc trước, hơi co Tiến Lực (2 ngón trỏ) như hình hoa sen, liền thành. Chân ngôn là:

“Năng mặc Tát phộc đát tha nghiệt đế Tỳ-dụ, la-hát Tỳ-dược, Tam miệu tam mẫu đệ Tỳ-dược.

ÁN – Bà dã, năng xả nãnh, đát-la tát nãnh đát-la sa dã, đát-la tế. Tỳ-lị cự đê, đát đê, phệ đát đê, phệ đát đê, phệ la đê, phệ la đê, Thấp-phệ đế, nhạ trí nãnh, sa-phộc hạ ”

☞ NAMAH SARVA TATHAGATEBHAYAḤ - ARHATEBHAYAḤ
SAMYAKSAMBUDDHEBHAYAḤ

OM - BHAYA NA'SANI - TRÀSANI TRÀSAYA TRÀSE BHRĀKŪṬI TAṬI
VAITAṬI VAITANI - VAIRAṬI VAIRAṬI 'SVETE JAṬINI - SVÀHÀ

Do kết Ấn này tụng Chân ngôn 3 biến đắc được uy đức tự tại, các nghiệp Ma chướng chẳng thể xâm nhiễu được.

Tiếp kết Bản Tôn Thiên Thủ Thiên Nhãn Quán Tự Tại Bồ Tát Căn Bản Ấn. Hai tay chấp Kim Cương Hợp Chưởng, đem 2 độ Nhãn Nguyên (2 ngón giữa) cùng hợp nhau, 4 độ Đàn Tuệ (2 ngón út) Thiên Trí (2 ngón cái) mở bặt ra đều dựng thẳng, liền thành. Tụng Căn bản Đà La Ni là:

1. Năng mô la đát-năng đát-la dạ dã
2. ná mặc a lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la dã
3. Mạo địa tát đát-phộc dã
4. Ma hạ tát đát-phộc dã
5. Ma hạ ca lố ni ca dã
6. Ma hạ vĩ la dã
7. Sa ha sa-la khát-sái dã
8. Sa ha sa-la Thất-lị sái dã
9. Sa ha sa-la bá ná dã
10. Sa ha sa-la nhĩ hạ-phộc dã
11. Sa ha sa-la bộ nhạ dã
12. Ế tứ bà nga vẫn
13. A lị-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la
14. Ô cật-la, A đề-dữu cật-la
15. Ma hạ Ô cật-la
16. Ma hạ năng na
17. Chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý, chỉ lý
18. Nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý, nhĩ lý
19. Tức lý, tức lý, tức lý, tức lý
20. Năng trụ, năng trụ, năng trụ
21. Ngật-la sa, ngật-la sa, ngật-la sa, ngật-la sa

22. Cự lỗ, cự lỗ, cự lỗ
23. Ê hế duệ tứ
24. Ma hạ vĩ la
25. Ma lại ná ná
26. Vĩ lệ-diễn ná ná
27. Tát phộc ca hàm minh, bát-la duệ sai
28. Thí già-lam phộc trần minh
29. La sắt-tra, la sắt-tra, sa la nhạ cạnh, cự lỗ
30. Sa hạ sa-la bộ nhạ
31. Sa hạ sa-la vĩ la
32. Lộ kế thấp-phộc la, sa đà dã
33. Sa ná tát trẫm, minh bà phộc
34. Phộc la nộ bà phộc
35. A nghiệt-lỗ bà phộc nhĩ
36. ÁN – Nãng mô tốt-đổ đế, bà nga vẫn
37. A lệ-dã phộc lộ chỉ đế thấp-phộc la
38. Bát-la một địa-dã, bát-la tỷ ná hàm
39. Phộc la nộ ma ma
40. Bà phộc tứ, sa-phộc hạ

☞ NAMO RATNATRÀYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVÀRÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

MAHÀ VÌRÀYA, SAHASRA AKṢÀYA, SAHASRA 'SIRṢ ÀYA ,
SAHASRA PADÀYA, SAHASRA JIHVÀYA, SAHASRA BHUJÀYA

EHI BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA

UGRA, STYA UGRA , MAHÀ UGRA , MAHÀ NÀDA

KILI KILI KILI KILI

MILI MILI MILI MILLI

CILI CILI CILI CILI

NAṬU NAṬU NAṬU NAṬU

KRASA KRASA KRASA KRASA

KURU KURU KURU KURU

EHYEHI MAHÀ VÌRA – VARAṆ DADA, VÌRYAṆ DADA – SARVA
KÀMAṆ ME PRAYACCHA

'SÌGHRAṆ VA'SAṆ ME RÀṢṬRA - SARÀJAKAṆ KURU -
SAHASRA BHUJA, SAHASRA VÌRA, LOKE'SVARA SÀDHAYA - SADÀ
SIDDHIṆ ME BHAVA

DHARA DO BHAVA , AGROBHAVA MI

OM - NAMO STUTE - BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE 'SVARA -
PRAPUṆYA PRASÌDAMAṆ VARADOMAMA BHAVA MI - SVÀHÀ

Tụng Đà La Ni này 7 biến xong rồi bung Ấn trên đỉnh đầu.

Do kết Căn Bản Ấn, tụng Đà La Ni này xong hay làm 4 loại việc thành tựu. một là Tức tai, hai là Tăng Ích, ba là Giáng Phục, bốn là Kính Ái Câu Triệu. Hết thấy hy vọng thuộc Thế gian và Xuất Thế gian đều được mãn nguyện. Trong Bản Giáo này chẳng nói

cách tác Pháp thành tựu. Dùng Pháp trong Liên Hoa Bộ đối trước tượng tác, ắt được thành tựu.

Tiếp kết Ấn Gia trì Niệm Châu. Liền lấy tràng hạt bằng hạt sen để trong lòng bàn tay, chấp tay lại, tụng Tinh Châu Chân ngôn, gia trì 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – Vĩ lô tả năng, ma la. Sa-phộc hạ ”

☞ OM - VAIROCANA MÀLA - SVÀHÀ

Liền nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu. Sau đó dùng tay phải: 2 độ Thiên (ngón cái phải) Giới (ngón vô danh) niệm châu. Tay trái: 2 độ Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) niệm châu. 6 Độ còn lại dựng thẳng ngang trái tim, cách nhau khoảng 2, 3 phân. Dùng Thiên Chuyển Chân ngôn, gia trì 7 biến. Chân ngôn là:

“ÁN – phộc nhật-la ngục tứ-dã, nhạ bả, tam ma duệ, Hồng ”

☞ OM - VAJRA GŪHYA JĀPA SAMAYE - HŪM

Liền đem 2 tay đều chụm 5 ngón như hoa sen chưa nở. Dùng 2 độ Trí (ngón cái trái) Phương (ngón vô danh trái) dời hạt châu, tụng Thiên Thủ Thiên Nhã Đà La Ni 1 biến cho đến chữ Sa-phộc hạ (Svànhà) vừa dứt tiếng thì dời 1 hạt châu. Như vậy niệm tụng chẳng chậm chẳng gấp, chẳng nên phát ra tiếng xưng hô. Chữ của Chân ngôn khiến cho mỗi mỗi rõ ràng minh bạch, lặng lẽ niệm tụng, lìa các tán loạn, một lòng chuyên quán Bản Tôn đừng duyên theo cảnh khác. Số thường định, hoặc 100, hoặc 1.000. Tụng xong rồi nâng tràng hạt đội trên đỉnh đầu, chí thành phát nguyện rồi đặt tràng hạt vào chỗ ban đầu (Bản xứ).

Bậc Du Già vì cầu Vô Thượng Bồ Đề nên phát tâm Tinh Tín, niệm niệm tinh thành. Đối với Hữu tình khởi sâu tâm bạt đế thương xót. Nơi hy vọng thành tựu Tất Địa hạnh nguyện của mình, dùng Tâm quyết định, chí thành dời đổi, ngày đêm tinh cần chẳng ngại khó nhọc. Từ lúc ban đầu tác Tiên hạnh, niệm tụng thừa sự cho đến lúc cầu Tất Địa thành tựu thời chẳng nên gián đoạn, chẳng được dời đổi chỗ ở, chẳng nên thiếu sót biến sót. Ở Tinh Thất, 4 thời 3 thời tinh thành niệm tụng. Đối trước tượng Bản Tôn thường bày biện vật cúng dường bên ngoài tùy theo khả năng của mình chẳng để cho gián đoạn. Như vậy y theo Giáo tu tập, chẳng bao lâu sẽ được thành tựu rộng lớn.

Quán Trí Niệm tụng như thế xong, lại kết Bản Tôn Ấn, tụng Căn Bản Đà La Ni 3 biến. Chẳng giải Ấn này, tụng Liên Hoa Bách Tự Chân ngôn 1 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân ngôn là:

1. **ÁN – Bả ná-ma tát đát-phộc**
2. **Tam ma dã ma nã bá là dã**
3. **Bả ná-ma tát đát-phộc**
4. **Đát phệ nộ bả đề sắt-xá**
5. **Một-lị sái, minh bà phộc**
6. **Tố đố số, minh bà phộc**
7. **A nã la ngật-đế, minh bà phộc**
8. **Tố bảo số, minh bà phộc**
9. **Tát phộc tát địa-viện, minh, bát la duệ sái**
10. **Tát phộc yết ma tố tả minh**
11. **Tức đá, Thất-lị dước cự lỗ**
12. **Hồng, Ha Ha Ha Ha Học. Bà nga noan**
13. **Tát phộc đát tha nghiệt đa**
14. **Bả ná-na, ma, minh, môn tả**

15. Bả ná-nhĩ bà phộc

16. Ma hạ Tam ma dã, Tát đát-phộc, Ấc

☞ OM PADMASATVA SAMAYAM ANUPALÀYA PADMASATVA -
TVEᅆA UPATIᅆTA - DRᅆHO ME BHAVA - SUTOᅆYO ME BHAVA -
ANURAKTO ME BHAVA - SUPOᅆYO ME BHAVA - SARVA SIDDHIM ME
PRAYACCHA - SARVA KARMASU CA ME CITTAM 'SRÌYAM KURU - HÙM
HA HA HA HOᅆ BHAGAVAM - SARVA TATHÀGATA PADMA MÀ ME
MUᅆCA - PADMI BHAVA - MAHÀ SAMAYA SATVA - Àᅆ

Do tụng Bách Tự Chân ngôn gia trì cho nên hay khiến Tam Ma Địa của Bản Tôn trụ bền chắc trong thân. Giả sử đã từng phạm 5 tội Vô Gian, phỉ báng kinh Đại Thừa Phương Quảng thì tất cả tội cấu tẩy đều tiêu diệt. Đời này được viên mãn ước nguyện về Tát Địa Thù Thắng.

Lại kết 8 Cúng Dường Ấn, đều tụng Chân ngôn 1 biến.

Lại kết 10 Ba La Mật Bồ Tát Ấn với 4 Đại Bồ Tát Ấn của nhóm Bạch Y Quán Tự Tại, đều tụng Bản Chân ngôn 1 biến.

Liên hiến Ủ Già, tùy tiện khải cáo hết tẩy sự mong cầu hy vọng trong tâm.

Liên kết Tam Thế Thắng Bồ Tát Ấn, chuyển theo bên trái để giải giới.

Liên đối trước Thánh chúng phát lộ sám hối, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện.

Tiếp kết Ấn Phụng Tống Thánh chúng. Như Kim Cương Phộc Ấn lúc trước, dựng thẳng Nhãn Nguyện (2 ngón giữa) cùng trụ nhau như cánh sen, liền thành. Dùng 1 loại hoa mùa (Thời hoa) để vịn ở đầu ấn. Tụng Phụng Tống Chân ngôn 1 biến rồi bung Ấn trên đỉnh đầu. Chân ngôn là:

“ẤN – Ngật-lị cấu, phộc. Tát phộc tát đát-phộc la-tha tát địa nại đá, duệ tha, nỗ nga, nghiệt nại đà-nam, mẫu đà vĩ sái diêm. Bồ năng la nga, ma năng dã đồ. ẤN . Phộc nhật-la, bả ná-ma, mục”

☞ OM - KRᅆTO VAᅆ - SARVA SATVA ARTHA SIDDHIRDATTA
YÀTHA ANUGÀGACCHATHAM BUDDHA VIᅆAYAM PUNARÀYA MANÀYATU
- OM VAJRA PADMA MUᅆ

Lại dùng Ấn Phụng Tống này gia trì: trái tim, vầng trán, cổ họng, đỉnh đầu.

Liên kết Quán Đỉnh Ấn, Như Hệ Man (cột buộc vòng hoa) Bị Giáp (mặc áo giáp) Kim Cương Phách Chưởng (võ tay) lúc trước, đều tụng Bản Chân ngôn 1 biến. Sau đó lễ Phật rồi tùy ý ra khỏi Đạo Trường.

Thường khiến cho Thân Tâm hòa duyệt. Trụ Bản Tôn Du Già Quán, chẳng nên tán loạn, thường vui tu các Thiện Phẩm. Mỗi lần dùng bùa Thơm ấn tạo Tháp, trợ cho Bản Tôn Du Già.

Ở nơi niệm tụng, cần phải xoa lau và tắm rửa tượng Phật. Đi vòng quanh tháp Suất Đồ Ba có Xá Lợi. Thâm nhập 6 niệm Tam Ma Địa với 3 Môn giải thoát. Như vậy mọi Thiện đã sinh tụ phước Hữu vi và Vô vi hồi hướng cho tất cả hữu tình. Hy vọng Tát Địa Thù Thắng của Ta, nguyện cho tất cả Hữu tình không có các chướng ngại đều được thành tựu này.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT NIỆM TỤNG PHÁP (Hết)

Nay Ta nói về 4 loại Pháp Thành Tựu là: Pháp Phiến Đế ca (‘Santika – Tức Tai, màu trắng), Pháp Bảo Sát Trí Ca (Puṣṭika – Tăng Ích, màu vàng), Pháp Phục Thí Yết La Noa (Va’sikaraṇa – Kính Ái, màu đỏ), Pháp A Tỳ Già Lỗ Ca (Abhicàruka – Giáng Phục, màu đen).

□ Nếu muốn tác Pháp Tức Tai (‘Santika). Ngồi hướng mặt về phương Bắc, mặt tượng hướng về phương Nam. Ở trước Bản Tôn xoa tô Đàn Tròn. Quán Bản Tôn: tác màu trắng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn uống với quần áo của Thân mình đều là màu trắng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn, hương đốt dùng Trầm Thủy, đốt đèn dầu, dùng Tâm Từ tương ứng.

Từ ngày một trong tháng, vào lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày mồng 8 trong tháng thì mãn 1 kỳ. Mỗi ngày: 3 thời tắm gội, 3 thời thay áo. Đến ngày mãn hạn, hoặc nhịn ăn hoặc ăn 3 loại thức ăn màu trắng (Tam Bạch thực). Như vậy y theo Pháp niệm tụng ắt hay trừ diệt tai nạn, nghiệp chướng, tội nặng. Hoặc lúc Ngũ tinh (5 vì sao) lấn bức Bản Mệnh Tú thời đều chiêu mọi loại tai họa, khẩu thiệt, đấu tranh, vua quan bức bách, nước nhà chẳng hòa, bệnh tật, đói kém, quỷ mị chẳng lành ... Thấy đều trừ diệt đắc được Cát Tường, Thân tâm an vui, sự mong cầu như ý, tu hạnh nguyện Thế Gian và Xuất Thế gian đều thành tựu không ngăn ngại.

□ Nếu tác Pháp Tăng Ích (Puṣṭika). Ngồi hướng mặt về phương Đông, mặt tượng hướng về phương Tây. Trước tượng Bản Tôn làm cái Đàn hình vuông. Quán Bản Tôn: tác màu vàng. Hiến dâng: hoa, quả, thức ăn với quần áo của Thân mình đều là màu vàng. Hương bôi xoa dùng Bạch Đàn thêm chút Uất Kim. Thiêu đốt hương Bạch Đàn, dùng dầu mè đốt đèn, đem tâm Hỷ duyệt (vui thích) tương ứng.

Từ ngày 9 trong tháng, lúc mặt trời mọc thì bắt đầu công phu cho đến ngày 15 thì mãn 1 kỳ. Dựa theo lúc trước, 3 thời tắm gội, 3 thời thay áo. Đến ngày mãn hạn thời y theo trước nhịn ăn và ăn Tam Bạch thực. Như vậy niệm tụng hay dời đổi quan vinh, tăng thọ mệnh, cầu phước đức, thông tuệ, văn danh. Hoặc cầu phục tàng, tiền của giàu có, quyến thuộc, voi ngựa, ngũ cốc thành thực, chức sĩ vua quan, được thế được lợi ... hết thấy việc mong cầu thù thắng đều được tăng ích.

□ Nếu tác Pháp Kính Ái (Va’sikaraṇa). Ngồi hướng mặt về phương Tây, mặt tượng hướng về phương Đông. Trước Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình hoa sen. Quán Bản Tôn tác màu đỏ, thân mặc áo lụa đào. Hiến cúng: hoa, quả, thức ăn uống ... hết thấy đều màu đỏ. Hương bôi xoa dùng Uất Kim. Hương đốt dùng Đinh hương, Tô Hợp hương hòa với Mật rồi thêu đốt. Thắp đèn bằng dầu lấy từ các quả trái, dùng Tâm Hỷ Nộ tương ứng.

Từ ngày 16, sau ban đêm bắt đầu công phu cho đến ngày 23 thì mãn 1 kỳ. Đến ngày mãn kỳ thời tắm gội, nhịn ăn, phép dựa theo lúc trước. Như vậy niệm tụng được tất cả mọi người kính yêu.

Nếu nhà không hòa, nước không hòa, oán địch tìm phương tiện quấy phá. Muốn cầu cho kẻ này người kia tương kính hoà thuận và khiến cho quyến thuộc bạn bè gần gũi đậm đà ân nghĩa, thừa sự quan trường, nhan sắc tốt đẹp, người thân ân ái, thời y theo Pháp này cầu ắt được hòa thuận.

Lại muốn cầu Thuyết Pháp Biện Tài, ngôn âm uy nghiêm khiến người nghe ưa thích, Thánh Hiền gia hộ, 8 Bộ trời Rộng ... tất cả vui vẻ nên y theo Pháp này tinh thành niệm tụng thì sự mong cầu mau được mãn nguyện.

□ Nếu tác Pháp Giáng Phục (Abhicàruka). Ngồi hướng mặt về phương Nam, mặt tượng hướng về phương Bắc. Trước tượng Bản Tôn xoa tô cái Đàn hình tam giác. Quán Bản Tôn màu xanh hoặc màu đen, thân mặc áo xanh đen. Cúng hiến hoa màu xanh, hoa

có mùi hôi thối, hoa không có mùi thơm với hoa Mạn Đà La. Thức ăn uống tùy nước cốt của Thạch Lựu nhuộm màu đen hoặc nhuộm màu xanh. Hương bôi xoa dùng cây Bách. Ứ Già dùng nước tiểu của Bò, dùng hoa màu đen với hạt cải, hương xoa bôi bằng cây Bách ... đều lấy chút ít bỏ trong Ứ Già. Đốt An Tất Hương, thắp đèn bằng dầu hạt cải, dùng Tâm Phần nô tương ứng. Tụng Mã Đầu Minh Vương Chân ngôn hoặc Liên Hoa Bộ Sứ Giả Nhất Kế Tôn Chân ngôn.

Từ ngày 24, vào giờ Ngọ hoặc lúc nửa đêm thì bắt đầu công phu cho đến ngày cuối cùng của tháng là mãn 1 kỳ. Pháp Tắm gội, nhịn ăn như lúc trước. Như vậy niệm tụng hay điều phục: Quỷ thần độc ác với các loài Rồng độc ác khiến cho đất nước bị khô cạn, hoặc mưa gió, sương mù, mưa đá gây thương hại lúa thóc, bệnh dịch lưu hành ... cũng điều phục: người ác ở trong nước chẳng trung thành, giết hại vô lượng Hữu tình, phá diệt Phật giáo, phỉ báng Chính Pháp, Nhất Xiển Đề, người ác Tà kiến với các Ngoại đạo cắt đứt căn lành, xâm hại người truyền dạy Chính Pháp, phản bội: Sư Tăng, cha mẹ, chẳng nhớ ân đức, gây nạn cho người và các thú ác, trùng, sói, sư tử, người ác, oán địch muốn gây tổn hại. Nhóm loại như vậy, tác Pháp này thời loài khởi Tâm ác ấy nếu có động chạm đến thì Thân tâm chẳng yên hoặc bị bệnh, hoặc đến chẳng giúp. Liên khuyên kẻ ấy khiến phát tâm lành. Nếu hay hối lỗi, tự trách mình thì cắt đứt hẳn tâm ác đó.

Người tác Pháp Tức tai, niệm tụng thời nhóm kia liền khỏi tai họa.

□ Nếu cầu Tất Địa Thượng Thượng của Thế gian và Xuất Thế gian sẽ mau viên mãn 2 loại Tư lương Phước Đức, Trí Tuệ và mãn túc 10 Địa Ba La Mật, vượt qua 3 vô số kiếp khó hành khó tiến, với duyên nghiệp diệt trừ các chướng trong ngoài.

Người tu hành quyết định: một là duyên theo bản Tôn, hai là Tam Ma Địa, ba là Mật Tương Ứng Tâm không có gián đoạn nương vào Nguyên Lực Đại Bi của chư Phật Bồ Tát trợ giúp. Dùng 3 Mật thành tựu Tư lương tương ứng 4 Ấn.

Bậc Du Già chẳng nên vì lao nhọc mà tiết giảm hạn kỳ khiến cho Tâm thần tán loạn, đối với Định chẳng tiến. Trong 4 uy nghi: đi, đứng, ngồi, nằm khiến cho thân tâm khoái lạc. Niệm niệm cùng tương ứng với Du Già Thắng Nghĩa. Ở Pháp Giới Thanh Tĩnh thường tác Quán Hạnh: Không thời, không phương, không ngày, không đêm, một đường thanh tịnh giống như Hư không. Đối với sự thấy, nghe, biết chỉ quán Chân Như. Nơi Danh, nơi Tướng đều biết chữ A, vô duyên Đại Bi, Tự Tha bình đẳng, thường vui lợi lạc vô biên Hữu tình mau khiến cho thành tựu Hạnh Ba La Mật, ngang bằng với Quán Tự Tại.

Nếu hay tu như vậy thời hoặc ở sườn núi, hang sâu, hang động trang nghiêm thù thắng, già lam thanh tịnh. Ở 4 tháng 4 mùa chuyên tinh niệm tụng, dứt bật nói năng xách động Thân tâm, chẳng đấm trước ngủ nghỉ lười biếng. Tùy theo căn tính Lợi, Độn của bậc Du Già mà Tịnh, Tĩnh Thắng Giải có sai biệt. Ở trong núi ấy ắt được khinh an Tam Muội hiện tiền. Liên ở trong Định thấy vô số Phật hội, nghe Pháp âm màu nhiệm, chứng đắc 10 Địa vị, các Ba La Mật, viên mãn Thân tâm chuyển y, 16 đời sau chứng Vô Thượng Bồ Đề.

Muốn cầu thành tựu Thế gian và Xuất thế gian. Người ấy đã từng vào Kim Cương Giới Đại Man Trà La, thọ nhận Bản Tôn Trì Minh Quán Đỉnh. Theo A Xà Lê nhận đủ Khế ấn, Chân ngôn, Du Già Quán Hạnh. Y theo Pháp vẽ tượng Bản Tôn tùy sức ít nhiều và tùy yêu thích của mình. Tìm phước địa Cát Tường kèm với Trợ bạn, đệ tử biết Pháp và đầy đủ Tư lương thành tựu.

Đệ tử ấy nên hiểu kính với Thầy, khéo thuận theo ý, Tĩnh Tín Pháp thâm sâu, trụ Tâm Bồ Đề, lại có Trợ bạn, đối với 1 loại Tất Địa cùng thành tâm chẳng dời đổi.

Cầu vật thành tựu có 4 loại là:

1. Bánh xe, móc câu, đao, gậy, búa, bồng, tích trượng.

2. Hùng Hoàng, Thử Hoàng, Ngũ Hoàng với các loại thuốc
3. Lấy đất hai bên bờ sông làm các hình cầm thú là: voi, ngựa, trâu, gà, nhạn, Khổng tước, Kim xí điểu.
4. Tượng Bản Tôn

Thành tựu y như giáo pháp Tô Tất (susiddhi – Diệu Thành Tựu) mà tác thành tựu như nhóm: bánh xe, dược, vật, hình cầm thú, tượng Bản Tôn. Dài ngắn, phân lượng, hình mạo ... gồm cả đồng nữ dệt thành tấm lụa trắng. Y theo Trung gian ấy, tùy chọn 1 thứ mà tác thành tựu, đầy đủ Chân ngôn, biến số của Tiên Hạnh. Sau đó cùng Trợ bạn, đệ tử biết Pháp, hạn giờ, hạn ngày, hạn tháng, hạn năm. Ngày đêm dùng Đại Tinh cần như người nhóm lửa chẳng nên gián đoạn. Cầu 3 loại Tượng hiện là: nóng ấm, khói, ánh sáng.

Lúc bậc Du Già thành tựu thời có mọi thứ chướng khởi dậy. Nên tác Hộ Ma để giáng phục, Tức Tai. Tùy theo vật thành tựu Thượng, Trung, Hạ, hoặc cầm hoặc xoa thân, hoặc cỡi, hoặc cầm giữ nơi tay, bay trên hư không kèm Trợ bạn Tri thức. Hoặc có người nhìn thấy người khác thành tựu, hoặc người thành tựu nhìn thấy người kia thì cả hai được bay đi dạo chơi các Thế giới Cúng Dưỡng chư Phật Bồ Tát. Điều sống lâu 1 đại kiếp hoặc được Sơ Địa, 100 Pháp Minh Môn.

Nếu chỉ y theo Pháp niệm tụng này hoặc 1 thời, 2 thời, 3 thời, 4 thời ở Tĩnh Thất đối trước tượng Bản Tôn, kết Khế niệm tụng thường chẳng gián đoạn đời này được 3 nghiệp Thanh Tĩnh. Sự mong cầu vinh hoa phú quý ở Thế gian đều được thành tựu, đắc được Tài bảo dư dả. Là nơi người ưa nhìn, thông thạo rộng rãi Kinh Luận, mười phương nghe tiếng, chư Phật Bồ Tát ủng hộ gia trì, ngủ yên thức yên, các Ma chẳng thể xâm hại. Lúc lâm chung, Bản Tôn hiện ở trước mặt đưa về Thế giới Cực Lạc, sinh trong thai hoa sen, Thượng phẩm Thượng sinh, được Bồ Tát vị, thọ vô thượng Bồ Đề Ký.

KIM CƯƠNG ĐỈNH DU GIÀ THIÊN THỦ THIÊN NHÃN
QUÁN TỰ TẠI BỒ TÁT TU HÀNH NGHI QUỸ KINH
QUYỂN HẠ (Hết)

10/03/2002

Mật Tạng Bộ 3 - No 1056 (Tr 82)

**THẾ TÔN THÁNH GIẢ THIÊN NHÃN THIÊN THỦ
THIÊN TÚC THIÊN THIỆT THIÊN TÝ QUÁN TỰ
TẠI
BỒ ĐỀ TÁT ĐỎA ĐÁT PHỘC QUẢNG ĐẠI VIÊN
MÃN
VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI**

Dịch âm Phạn chú: HUYỀN THANH

巧伏 先寒氛仲伏

NAMO RATNA TRAYÀYA.

巧休 玆搜向匠丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏
NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ
SATVÀYA, MAHÀ KÀRUṆIKÀYA.

互扣吃全伏 屹成哉朴伏 屹成哎坦她伏 屹成哎扔叨伏 屹成哎元郝伏
屹成哎禾仄伏

MAHÀ VÌRÀYA - SAHÀSRA AKṢÀYA - SAHÀSRA 'SÌṢÀYA -
SAHASRA PADÀYA - SAHASRA JIHVÀYA SAHASRA BHUJÀYA.

琿扛 矛丫嶂 玆淘向吐丁包鄔先 珈奇 玆抄奇 互扣珈奇 互扣左叨
EHI BHAGAVAM ÀRYA AVALOKITE'SVARA - URGÀ ÀTYUGRA -
MAHÀ UGRA - MAHÀ NÀDA.

丁印丁印丁印丁印 亦印亦印亦印亦印 才印才印才印才印 巧引巧引巧引巧引
咒屹咒屹咒屹咒屹 乃冰乃冰乃冰乃冰

KILI KILI KILI KILI - MILI MILI MILI MILI - CILI CILI CILI CILI -
NAṬU NAṬU NAṬU NAṬU - KRASA KRASA KRASA KRASA - KURU KURU
KURU KURU.

琿鉉扛 互扣吃先 向吋叨叨 吃搏叨叨

EHYEHI MAHÀ VÌRA - VALAM DADA - VÌRYA DADA.

屹楠 乙伐 伙 盲伏献 坦季 向奸 伙 全悉 屹全介入 乃冰

SARVA KÀMAM ME PRAYACCHA 'SÌGHRAM VA'SAM ME RÀṢṬRA
SARÀJAKAM KURU.

屹成哎 禾介 屹成哎 吃先 吐了鄔先 州叻伏 屹叨 帆鄧 伙矛向

SAHASRA BHUJA - SAHASRA VÌRA - LOKE'SVARA SÀDHAYA -
SADÀ SIDDHIM ME BHAVA.

叻先 矛向 挑妮 矛向 亦

DHARA BHAVA AGRO BHAVA MI.

𨮒 巧伏躐包

OM - NAMO STUTE.

矛丫圳 玆搜向吐丁包鄔先 盲且杞 盲并叨伐 向先叱互互 矛向 扛 送扣

BHAGAVAM ÀRYA AVALOKITE'SVARA PRAPUDHYA PRASÌDAMAM
VARADOMAMA BHAVA HI - SVÀHÀ

10/07/2006

Mật Tạng Bộ 3 – No. 1062B (Tr.114)

**THẾ TÔN THÁNH GIẢ THIÊN NHÃN THIÊN THỦ THIÊN TỨC
THIÊN TÝ QUÁN TỰ TẠI BỒ ĐỀ TÁT ĐOẢ ĐÁT PHỘC
QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI.**

Dịch âm Phạm Chú : HUYỀN THANH

巧伏 先寒氛仲伏
 NAMO RATNATRAYÀYA
 巧伏 玅搜向匠丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏
 NAMO ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA MAHÀ SATVÀYA
 MAHÀ KÀRUṆIKÀYA
 互扣吃全伏 屹成哉朴伏 屹成哎圪她伏 屹成哎扔叨伏 屹成哎元郝伏
 屹成哎禾仄伏
 MAHÀ VIRÀYA_ SAHASRÀKṢÀYA_SAHASRA 'SÌṢÀYA_ SAHASRA
 PADÀYA_ SAHASRA JIHVÀYA_ SAHASRÀ BHÙJAYA
 琺扛 矛丫巧洵向吐丁包鄔先
 EHI BHAGAVAN_ ARYA AVALOKITE'SVARA
 珈奇 玅抄奇 互扣珈奇 互扣左叨
 UGRA ATYUGRA, MAHÀ UGRA, MAHÀ NÀDA
 丁印丁印丁印丁印
 KILI KILI KILI KILI
 亦印亦印亦印
 MILI MILI MILI
 才印才印才印才印
 CILI CILI CILI CILI
 巧引巧引巧引巧引
 NAṬU NAṬU NAṬU NAṬU
 咒屹咒屹咒屹咒屹
 KRASA KRASA KRASA KRASA
 乃冰乃冰乃冰乃冰
 KURU KURU KURU KURU
 琺鉗扛 互扣吃先
 EHYEHI MAHÀ VÌRA
 向吋叨叨 吃新 叨叨
 VALAṂ DADA, VÌRYAṂ DADA
 屹楠 乙伐 伙 盲伏赖
 SARVA KÀMAṂ ME PRAYACCHA
 圪季 向奸 伙
 'SÌGHRAM VA'SAṂ ME
 全瑟 屹全介入 乃冰
 RÀṢṬRA SARÀJAKAṂ KURU
 屹成哎 禾仄 屹成哎 吃先 吐了鄔先 州叨伏
 SAHASRA BHUJÀ, SAHASRA VÌRA, LOKE'SVARA SÀDHAYA
 屹叨 帆鄩 伙矛向

SADÀ SIDDHIM MEBHAVA
 叻先叱矛向 挑妮 矛向 亦
 DHARADOBHAVA AGRO BHAVA MI
 𨮒 巧伏蹠包
 OM NAMO STUTE
 矛丫圳 𨮒搜向吐丁包鄔先
 BHAGAVAM ARYA AVALOKITE'SVARA
 盲旦杞 盲并叨休
 PRAPUDHYA PRASÌDAMAḤ
 向先叱互互 矛向 扛
 VARADO MAMA BHAVA HI
 送扣
 SVÀHÀ.

20/07/2006

THẾ TÔN THÁNH GIẢ THIÊN NHÃN THIÊN THỦ THIÊN TỨC
 THIÊN THIỆT THIÊN TÝ QUÁN TỰ TẠI BỒ ĐỀ TÁT ĐỎA
 ĐÁT PHỘC QUẢNG ĐẠI VIÊN MÃN VÔ NGẠI
 ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI

Phục hồi và chú thích Phạm Chú: HUYỀN THANH

巧伏 先寒氛仲伏

NAMO RATNATRAYÀYA: Quy mệnh Tam Bảo

巧伏 𨮒搜向匠丁包鄔全伏 回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA BODHISATVÀYA
 MAHÀSATVÀYA MAHÀ KÀRUṆIKÀYA : Kính lễ Đấng có đầy đủ Tâm Đại Bi là
 Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát

互扣吃全伏 屹成哉朴伏 屹成哎圪她伏 屹成哎扔叨伏 屹成哎元郝伏
 屹成哎禾仄伏

MAHÀ VÌRÀYA, SAHASRA AKṢÀYA, SAHASRA 'SIRṢÀYA, SAHASRA
 PADÀYA, SAHASRA JIHVÀYA, SAHASRA BHUJÀYA: Đấng Đại Dũng Mãnh có
 ngàn mắt, ngàn đầu, ngàn chân, ngàn lưỡi, ngàn cánh tay

琣扛 矛丫左洵向吐丁包鄔先

EHI BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA: Đức Thánh Quán Tự Tại Thế Tôn như vậy

珈奇 屹忸珈奇 互扣珈奇 互扣左叨

UGRA SATYA UGRA MAHÀ UGRA MAHÀ NÀDA: Đáng có uy đức, uy đức chân thật, uy đức to lớn, phát ra năng lực dưới hình thức âm thanh to lớn

丁印丁印丁印丁印

KILI KILI KILI KILI: Găm chặt, găm chặt

亦印亦印亦印

MILI MILI MILI MILI: Ngăn chặn, cản trở

才印才印才印才印

CILI CILI CILI CILI: Lập lại lâu dài

巧引巧引巧引巧引

NATU NATU NATU NATU: Hướng dẫn điu dắt

咒屹咒屹咒屹咒屹

KRASA KRASA KRASA KRASA: Nhu thuận

乃冰乃冰乃冰乃冰

KURU KURU KURU KURU: Tác làm

琠鉉扛 互扣吃先

EHYEHI MAHÀ VÌRA: Hãy khéo đến ! Hỡi Đáng Đại Dũng Mãnh

向劣 叨叨

VARAM DADA: Ban bố ước nguyện

吃新 叨叨

VÌRYAM DADA: Ban bố sự tinh tiến

屹楠 乙伐 伙 盲伏欸

SARVA KÀMAM ME PRAYACCHA: Mau lẹ ban cho tôi tất cả sự mong ước yêu thích

圯季 向奸 伙 全沔

'SÌRGHAM VA'SAM ME RÀṢṬA : Giáo hóa ước mơ của tôi

屹全介入 乃冰

SARÀJAKAM KURU: Tác làm hành động của vị vua tốt (Thiện Vương)

屹成哎 禾仄 屹成哎 吃先 吐了郎先 州叻伏 屹叨 帆鄱 伙矛向

SAHASRA BHUJA SAHASRA VÌRA LOKE'SVARA SÀDHAYA SADÀ SIDDHIM MEBHAVA: Chứng minh cho tôi thành tựu Nghi Thức của Đáng Thiên Tý Thiên Dũng Thế Tự Tại

叨先叱矛向 挑妮 矛向 亦

DHARADOBHAVA AGROBHAVA MI: Trì giữ phát sinh cảnh hiện hữu nơi tôi

𨮒 巧伏蹠包

OM NAMO STUTE: Quy mệnh kính lễ

矛丫左搜向吐丁包郎先

BHAGAVAN ÀRYA AVALOKITE'SVARA: Thánh Quán Tự Tại Thế Tôn

濃且触 盲并叨伐 向先叱互互

PRAPUNYA PRASIDAMAM VARADOMAMA: Ban bố cho tôi sự hiểu biết thấu
đáo cao thượng của Phước Đức thù thắng

矛向 亦

BHAVA MI: Hiện hữu nơi tôi

送扣

SVÀHÀ : Quyết định thành tựu

20/07/2006

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

Trở về Thư Mục Mật Tông

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au
Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.